

Số 117 -QĐ/BCSĐ

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2023

QUY ĐỊNH

Về phân công, phân cấp quản lý tổ chức cán bộ của Bộ Tư pháp

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 97-QĐ/TW ngày 07 tháng 02 năm 2023 của Bộ Chính trị quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của đảng đoàn, ban cán sự đảng ở Trung ương;
- Căn cứ Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
- Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Quyết định số 92-QĐ/BCSĐ ngày 28/6/2023 của Ban cán sự đảng ban hành Quy chế làm việc của Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp;

Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp ban hành Quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức cán bộ của Bộ Tư pháp như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quy định này quy định nguyên tắc, nội dung, thẩm quyền của Ban cán sự đảng, Bộ trưởng, Thứ trưởng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Cục trong quản lý tổ chức cán bộ của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ, bao gồm: Tổ chức bộ máy, vị trí việc làm và biên chế; tuyển dụng, quản lý và sử dụng công chức, viên chức, người lao động làm việc theo quy định pháp luật về hợp đồng lao động tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi là người lao động).

b) Các nội dung về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức; cử công chức, viên chức, người lao động đi công tác trong nước, nước ngoài, cho công chức, viên chức, người lao động đi nước ngoài về việc riêng; quy hoạch; đánh giá, xếp loại công chức, viên chức hàng năm; khen thưởng, quản lý hồ sơ công chức, viên chức, người lao động và nội dung khác về quản lý công chức, viên chức và người lao động được thực hiện theo Quy định này và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định, quy chế của Bộ Tư pháp.

c) Việc phân công, phân cấp quản lý tổ chức cán bộ hệ thống cơ quan Thi hành án dân sự thực hiện theo quy định tại Quy định này và quy định của Bộ Tư

pháp về việc phân cấp quản lý công chức, viên chức, người lao động thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự và các cơ quan thi hành án dân sự.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các đơn vị hành chính thuộc Bộ, bao gồm: Vụ, Cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, Văn phòng Đảng - Đoàn thể, Văn phòng Ban cán sự đảng.

b) Các đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm:

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ nhóm 1);

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ tự bảo đảm chi thường xuyên (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ nhóm 2);

- Đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhóm 3);

- Đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ nhóm 4);

- Đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục, Cục tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tổng cục, Cục nhóm 1);

- Đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục, Cục tự bảo đảm chi thường xuyên (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tổng cục, Cục nhóm 2);

- Đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục, Cục tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tổng cục, Cục nhóm 3);

- Đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục, Cục do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tổng cục, Cục nhóm 4).

c) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Bộ Tư pháp.

Điều 2. Nguyên tắc phân công, phân cấp

1. Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng; tuân thủ đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tổ chức cán bộ.

2. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, người đứng đầu được phân công, phân cấp trong công tác tổ chức cán bộ.

3. Phân cấp thẩm quyền quản lý tổ chức cán bộ phù hợp với mức độ tự chủ tài chính và năng lực quản lý của các cơ quan, đơn vị; đảm bảo nâng cao hiệu quả quản lý tổ chức cán bộ và hoạt động của cơ quan, đơn vị.

4. Phân định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, cá nhân trong quản lý tổ chức cán bộ của Bộ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp trên đối với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị được phân cấp trong quản lý tổ chức cán bộ của Bộ.

5. Cơ quan, đơn vị, cá nhân chủ động triển khai, thực hiện nhiệm vụ được phân công, phân cấp theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của Bộ về công tác tổ chức cán bộ; chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan cấp trên về việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ được phân công, phân cấp.

Điều 3. Các nội dung phân công, phân cấp quản lý tổ chức cán bộ của Bộ

1. Tổ chức bộ máy, vị trí việc làm và biên chế:

- a) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ;
- b) Thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức các đơn vị thuộc Bộ;
- c) Vị trí việc làm, biên chế công chức và cơ cấu ngạch công chức; vị trí việc làm, số lượng người làm việc (biên chế viên chức) và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp.

2. Tuyển dụng, quản lý và sử dụng công chức, viên chức:

- a) Tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch công chức, chức danh viên chức; tiếp nhận công chức, tiếp nhận vào làm công chức; tiếp nhận vào làm viên chức;
- b) Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giới thiệu ứng cử; điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm; kỷ luật;
- c) Cho thôi việc, chuyển công tác;
- d) Nâng ngạch, chuyển ngạch, thăng hạng, chuyển chức danh;
- đ) Cử công chức, viên chức tham gia Ban Chỉ đạo, Ban Soạn thảo, Hội đồng, Tổ Biên tập;
- e) Thực hiện chế độ tiền lương; chế độ hưu trí; nghỉ công tác không hưởng lương; nghỉ phép hàng năm; tinh giản biên chế và các chế độ, chính sách khác.

3. Ký kết, chấm dứt hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp theo quy định của pháp luật.

4. Báo cáo, thống kê đội ngũ công chức, viên chức và người lao động.

5. Kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về công chức, viên chức và người lao động; giải quyết khiếu nại, tố cáo.

6. Các nội dung quản lý tổ chức cán bộ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Trách nhiệm quản lý và quyết định tổ chức cán bộ của Bộ

1. Ban cán sự đảng lãnh đạo và chịu trách nhiệm toàn diện về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm và biên chế, công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ của Bộ theo phân cấp; ban hành hoặc lãnh đạo việc ban hành các quy định, quy chế về công tác tổ chức cán bộ; quyết định chủ trương thực hiện một số nội dung về công tác tổ chức cán bộ, trên cơ sở đó, Bộ trưởng ra quyết định để thực hiện về mặt nhà nước; lãnh đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quyết định của cấp trên về công tác tổ chức cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Ban cán sự đảng phân công cho Bộ trưởng, Lãnh đạo Bộ và phân cấp cho Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ quyết định một số nội dung, một số khâu trong công tác tổ chức cán bộ.

3. Thủ trưởng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý tổ chức cán bộ theo quy định của Quy định này hoặc khi được Bộ trưởng ủy quyền. Trường hợp các nội dung công việc liên quan đến nhiều đơn vị thuộc Bộ thì Thủ trưởng phụ trách đơn

vị chủ trì có thẩm quyền thực hiện; trường hợp Thứ trưởng đó vắng mặt thì đơn vị được giao chủ trì đề xuất Bộ trưởng phân công cho một (01) Thứ trưởng thực hiện, sau đó báo cáo lại để Thứ trưởng phụ trách biết. Trường hợp thực hiện công tác tuyển dụng, tiếp nhận, nâng ngạch, thăng hạng liên quan đến nhiều đơn vị do nhiều Thứ trưởng phụ trách thì Thứ trưởng được phân công giải quyết các công việc về tổ chức cán bộ thực hiện, trừ trường hợp Bộ trưởng có quyết định khác.

4. Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm trước Ban cán sự đảng, Lãnh đạo Bộ về thực hiện các nội dung quản lý tổ chức cán bộ được phân cấp, ủy quyền.

5. Trường hợp một người đồng thời đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì cấp có thẩm quyền quản lý chức vụ cao nhất xem xét, quyết định nội dung công tác cán bộ đối với người đó.

6. Thủ trưởng đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác tổ chức cán bộ trong phạm vi được phân công phụ trách. Vụ Tổ chức cán bộ tham mưu, giúp Ban cán sự đảng xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra các đơn vị trong việc thực hiện công tác tổ chức cán bộ được phân cấp.

Chương II

THẨM QUYỀN VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY, VỊ TRÍ VIỆC LÀM, BIÊN CHẾ, CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC VÀ CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Điều 5. Thẩm quyền về tổ chức bộ máy

1. Ban cán sự đảng thảo luận tập thể, quyết nghị cho chủ trương để Bộ trưởng quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ; cho chủ trương kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các đơn vị thuộc Bộ; việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ.

2. Bộ trưởng:

a) Trình Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ; quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan, tổ chức thuộc Bộ, gồm: Tổng cục Thi hành án dân sự, Vụ, Cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ và tổ chức tương đương thuộc cơ cấu tổ chức của Bộ.

b) Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thi hành án dân sự; quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự.

c) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật; thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng và tổ chức tương đương thuộc Cục, Vụ, Văn phòng Bộ và Thanh tra Bộ; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục, Vụ, Văn phòng Bộ và Thanh tra Bộ; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ (trừ các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đang có Hội đồng trường); quyết định thành lập các tổ chức thuộc đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, nhóm 4.

3. Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của các đơn vị tham mưu, giúp việc Tổng cục trưởng thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự.

4. Cục trưởng, Vụ trưởng, Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của các phòng và tổ chức tương đương phòng, đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có) thuộc cơ cấu tổ chức của cơ quan theo quy định của pháp luật.

5. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ nhóm 3, nhóm 4 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng, ban, khoa, tổ chức trực thuộc đơn vị theo quy định của pháp luật.

6. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ nhóm 1, nhóm 2:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ nhóm 1 quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị thuộc và trực thuộc theo Đề án tự chủ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đáp ứng các tiêu chí, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của các tổ chức thuộc đơn vị.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ nhóm 2 quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị không thuộc cơ cấu tổ chức các đơn vị cấu thành theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, khi đáp ứng các tiêu chí, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật; xây dựng phương án sắp xếp lại các đơn vị cấu thành trình cấp có thẩm quyền quyết định; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của các tổ chức thuộc đơn vị

7. Đối với cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có Hội đồng trường, việc quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị và tổ chức trực thuộc thực hiện theo quy định của pháp luật và Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị.

Điều 6. Thẩm quyền phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp

1. Ban cán sự đảng cho chủ trương trước khi phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và viên chức theo chức danh nghề nghiệp đối với các đơn vị hành chính và sự nghiệp công lập thuộc Bộ, thuộc Tổng cục và Cục.

2. Bộ trưởng:

a) Phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức đối với đơn vị hành chính thuộc Bộ.

b) Phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ nhóm 3, nhóm 4.

3. Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục trưởng phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức đối với đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, nhóm 4 thuộc Tổng cục và Cục sau khi Ban cán sự đảng cho chủ trương.

4. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1, nhóm 2 thuộc Bộ, thuộc Tổng cục và Cục phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức của đơn vị sau khi Ban cán sự đảng cho chủ trương. Trường hợp đơn vị có Hội đồng trường,

Hội đồng quản lý thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phải trình Hội đồng trường, Hội đồng quản lý thông qua trước khi quyết định.

5. Hội đồng trường cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp ban hành danh mục vị trí việc làm, tiêu chuẩn và điều kiện làm việc của từng vị trí; cơ cấu viên chức, người lao động của đơn vị theo quy định của pháp luật và Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị.

Điều 7. Thẩm quyền giao biên chế công chức và biên chế viên chức

1. Ban cán sự đảng thảo luận, quyết nghị cho chủ trương đối với: Đề án, kế hoạch biên chế công chức và biên chế viên chức của các đơn vị thuộc Bộ theo giai đoạn; giao và điều chỉnh phân bổ biên chế công chức và biên chế viên chức của các đơn vị thuộc Bộ hàng năm.

2. Bộ trưởng quyết định:

a) Giao biên chế công chức đối với từng đơn vị hành chính trong tổng số biên chế công chức của Bộ được cấp có thẩm quyền giao.

b) Giao biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, nhóm 4 thuộc Bộ, thuộc Tổng cục, Cục thuộc Bộ trong tổng số biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước của Bộ được cấp có thẩm quyền giao.

c) Giao biên chế viên chức hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3 thuộc Bộ, thuộc Tổng cục và Cục thuộc Bộ.

3. Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục trưởng, Vụ trưởng, Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ quyết định giao biên chế công chức đối với từng tổ chức hành chính thuộc cơ cấu tổ chức của đơn vị trong tổng số biên chế công chức của đơn vị được Bộ trưởng giao hàng năm và đảm bảo tiêu chí thành lập tổ chức trực thuộc theo quy định pháp luật.

4. Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1, nhóm 2 thuộc Bộ, thuộc Tổng cục và Cục thuộc Bộ, Hội đồng Trường Đại học Luật Hà Nội quyết định giao biên chế viên chức của đơn vị theo quy định của pháp luật sau khi Ban cán sự đảng cho chủ trương.

5. Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ nhóm 3, nhóm 4 quyết định giao biên chế viên chức đối với từng tổ chức thuộc cơ cấu tổ chức của đơn vị trong tổng số biên chế viên chức của đơn vị được Bộ trưởng giao hàng năm và đảm bảo tiêu chí thành lập theo quy định pháp luật.

Chương III

THẨM QUYỀN TUYỂN DỤNG, TIẾP NHẬN CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 8. Thẩm quyền tuyển dụng công chức

1. Bộ trưởng quyết định phê duyệt kế hoạch, kết quả tuyển dụng công chức và quyết định tuyển dụng công chức đối với các đơn vị hành chính thuộc Bộ; phê duyệt việc hủy bỏ kết quả trúng tuyển và hủy bỏ quyết định tuyển dụng công chức theo quy định.

2. Thứ trưởng được phân công giải quyết các công việc về tổ chức cán bộ phê duyệt kết quả tập sự của người được tuyển dụng vào các đơn vị hành chính thuộc Bộ, việc bổ nhiệm vào ngạch, xếp lương đối với người tập sự đạt yêu cầu, việc hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người tập sự theo quy định của pháp luật.

3. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ quyết định cử công chức hướng dẫn tập sự cho người được tuyển dụng vào các Vụ, Văn phòng, Thanh tra Bộ; ký quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển, hủy bỏ quyết định tuyển dụng công chức, bổ nhiệm ngạch, xếp lương đối với người tập sự đạt hoặc hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người tập sự không đạt sau khi Lãnh đạo Bộ phê duyệt.

4. Cục trưởng quyết định cử công chức hướng dẫn tập sự cho người được tuyển dụng vào Cục.

Điều 9. Thẩm quyền tuyển dụng viên chức

1. Bộ trưởng quyết định phê duyệt kế hoạch, kết quả tuyển dụng, việc hủy bỏ kết quả trúng tuyển và hủy bỏ quyết định tuyển dụng viên chức theo quy định đối với đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhóm 3 và nhóm 4.

2. Thứ trưởng cho ý kiến về kế hoạch, kết quả tuyển dụng, việc hủy bỏ kết quả trúng tuyển và hủy bỏ quyết định tuyển dụng viên chức của đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhóm 3 và nhóm 4 mà Thứ trưởng được phân công phụ trách trước khi Vụ Tổ chức cán bộ báo cáo Bộ trưởng phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Thứ trưởng phụ trách Báo Pháp luật Việt Nam cho ý kiến về kế hoạch, kết quả tuyển dụng, việc hủy bỏ kết quả trúng tuyển và hủy bỏ quyết định tuyển dụng viên chức của Báo Pháp luật Việt Nam trước khi Báo Pháp luật Việt Nam tổ chức thực hiện.

4. Cục trưởng quyết định phê duyệt kế hoạch, kết quả tuyển dụng, việc hủy bỏ kết quả trúng tuyển và hủy bỏ quyết định tuyển dụng viên chức theo quy định đối với đơn vị sự nghiệp thuộc Cục nhóm 3 và nhóm 4.

5. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhóm 1 và nhóm 2 (trừ Báo Pháp luật Việt Nam) quyết định phê duyệt kế hoạch, tổ chức tuyển dụng, phê duyệt kết quả tuyển dụng và quyết định tuyển dụng viên chức của đơn vị; hủy bỏ kết quả trúng tuyển và hủy bỏ quyết định tuyển dụng viên chức; ký hợp đồng làm việc, cử người hướng dẫn tập sự, xét công nhận hết tập sự đối với viên chức, bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đối với viên chức sau khi hoàn thành chế độ tập sự hoặc hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người tập sự không đạt.

Tổng biên tập Báo Pháp luật Việt Nam quyết định phê duyệt kế hoạch, tổ chức tuyển dụng, phê duyệt kết quả tuyển dụng và quyết định tuyển dụng viên chức, hủy bỏ kết quả trúng tuyển và hủy bỏ quyết định tuyển dụng viên chức sau khi có ý kiến của Thứ trưởng phụ trách.

6. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhóm 3 và nhóm 4 tổ chức tuyển dụng viên chức sau khi Bộ trưởng phê duyệt kế hoạch; quyết định tuyển dụng, hủy bỏ kết quả trúng tuyển và hủy bỏ quyết định tuyển dụng viên chức, ký hợp đồng làm việc trên cơ sở kết quả tuyển dụng đã được Bộ trưởng phê duyệt; cử người hướng dẫn tập sự, xét công nhận hết tập sự đối với viên chức, bổ nhiệm vào

chức danh nghề nghiệp đối với viên chức sau khi hoàn thành chế độ tập sự hoặc hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người tập sự không đạt.

7. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Cục nhóm 1 và nhóm 2 quyết định phê duyệt kế hoạch, tổ chức tuyển dụng, phê duyệt kết quả tuyển dụng và quyết định tuyển dụng viên chức của đơn vị, hủy bỏ kết quả trúng tuyển và hủy bỏ quyết định tuyển dụng viên chức; ký hợp đồng làm việc, cử người hướng dẫn tập sự, xét công nhận hết tập sự đối với viên chức, bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đối với viên chức sau khi hoàn thành chế độ tập sự hoặc hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người tập sự không đạt.

8. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Cục nhóm 3 và nhóm 4 tổ chức tuyển dụng viên chức sau khi Cục trưởng phê duyệt kế hoạch; quyết định tuyển dụng, hủy bỏ kết quả trúng tuyển và hủy bỏ quyết định tuyển dụng viên chức, ký hợp đồng làm việc trên cơ sở kết quả tuyển dụng đã được Cục trưởng phê duyệt; cử người hướng dẫn tập sự, xét công nhận hết tập sự đối với viên chức, bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đối với viên chức sau khi hoàn thành chế độ tập sự hoặc hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người tập sự không đạt.

Điều 10. Thẩm quyền tiếp nhận công chức, tiếp nhận vào làm công chức

1. Bộ trưởng quyết định phê duyệt chủ trương, kết quả tiếp nhận công chức, tiếp nhận vào làm công chức đối với các đơn vị hành chính thuộc Bộ.

2. Thứ trưởng cho ý kiến trước khi Vụ Tổ chức cán bộ báo cáo Bộ trưởng phê duyệt về chủ trương, kết quả tiếp nhận công chức, tiếp nhận vào làm công chức; quyết định tiếp nhận công chức, tiếp nhận vào làm công chức sau khi Bộ trưởng phê duyệt kết quả đối với trường hợp tiếp nhận tại đơn vị hành chính thuộc Bộ mà Thứ trưởng được phân công phụ trách.

3. Thứ trưởng được phân công giải quyết các công việc về tổ chức cán bộ quyết định tiếp nhận công chức, tiếp nhận vào làm công chức sau khi Bộ trưởng phê duyệt kết quả trong trường hợp tiếp nhận vào nhiều đơn vị.

4. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ ký các văn bản trao đổi, xin ý kiến cơ quan, đơn vị liên quan trong thực hiện quy trình tiếp nhận công chức, tiếp nhận vào làm công chức.

Điều 11. Thẩm quyền tiếp nhận vào làm viên chức

1. Bộ trưởng, Thứ trưởng quyết định phê duyệt chủ trương, kết quả tiếp nhận viên chức đối với đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhóm 3 và nhóm 4 do Bộ trưởng, Thứ trưởng phụ trách trên cơ sở đề xuất của đơn vị và ý kiến thẩm định của Vụ Tổ chức cán bộ.

2. Thứ trưởng phụ trách Báo Pháp luật Việt Nam cho ý kiến về chủ trương tiếp nhận và kết quả tiếp nhận viên chức tại Báo trước khi Báo tổ chức tiếp nhận và phê duyệt kết quả tiếp nhận.

3. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhóm 1 và nhóm 2 (trừ Báo Pháp luật Việt Nam) quyết định phê duyệt chủ trương, tổ chức tiếp nhận, phê duyệt kết quả tiếp nhận và quyết định tiếp nhận viên chức của đơn vị.

Tổng biên tập Báo Pháp luật Việt Nam quyết định tổ chức tiếp nhận, phê duyệt kết quả tiếp nhận và quyết định tiếp nhận viên chức sau khi có ý kiến của Thứ trưởng phụ trách.

4. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhóm 3 và nhóm 4 tổ chức tiếp nhận viên chức sau khi Lãnh đạo Bộ phụ trách phê duyệt chủ trương; quyết định tiếp nhận trên cơ sở kết quả tiếp nhận đã được Lãnh đạo Bộ phụ trách phê duyệt.

5. Cục trưởng quyết định phê duyệt chủ trương, kết quả tiếp nhận viên chức đối với đơn vị sự nghiệp thuộc Cục nhóm 3 và nhóm 4.

6. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Cục nhóm 1 và nhóm 2 quyết định phê duyệt chủ trương, tổ chức tiếp nhận, phê duyệt kết quả tiếp nhận và quyết định tiếp nhận viên chức của đơn vị.

7. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Cục nhóm 3 và nhóm 4 tổ chức tiếp nhận viên chức sau khi Cục trưởng phê duyệt chủ trương; quyết định tiếp nhận trên cơ sở kết quả tiếp nhận đã được Cục trưởng phê duyệt.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 12. Thẩm quyền tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác; cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm

1. Ban cán sự đảng thảo luận tập thể, quyết nghị để Bộ trưởng quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định:

a) Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm đối với các chức danh cán bộ của Bộ thuộc quyền trực tiếp quyết định của cấp trên và chỉ định thành viên Ban cán sự đảng Bộ;

b) Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác; cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với các chức danh: Tổng cục trưởng, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự; Vụ trưởng, Phó vụ trưởng và tương đương của các đơn vị thuộc Bộ; Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Cao đẳng Luật thuộc Bộ; Vụ trưởng và tương đương của các đơn vị thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phó Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với các chức danh cần xin ý kiến các cơ quan có thẩm quyền, Ban cán sự đảng thực hiện việc xin ý kiến trước khi biểu quyết thông qua nhân sự;

c) Có ý kiến trước khi Hội đồng trường Trường Đại học Luật Hà Nội thực hiện tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác; cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm đối với Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội;

d) Giới thiệu nhân sự thuộc điểm a, b, c Khoản này để tham gia các cơ quan, tổ chức ở Trung ương, bầu Bí thư, Phó Bí thư, Ban Thường vụ Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Bộ Tư pháp, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội thuộc Bộ, Bí thư Đảng ủy Trường Đại học Luật Hà Nội;

đ) Giao Quyền thủ trưởng hoặc giao phụ trách đơn vị thuộc Bộ, các đơn vị thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự và giao Quyền Cục trưởng Cục thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

e) Việc thành lập, cơ cấu, số lượng thành viên Hội đồng trường Trường Đại học Luật Hà Nội, trường Cao đẳng Luật thuộc Bộ; việc cử đại diện của Bộ là Lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo cấp Vụ đơn vị thuộc Bộ tham gia Hội đồng trường Trường Đại học Luật Hà Nội, trường Cao đẳng Luật thuộc Bộ;

g) Chiến lược, quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của Bộ, ngành Tư pháp;

h) Cho ý kiến về các vấn đề khác theo đề nghị của Bí thư Ban cán sự đảng.

2. Bộ trưởng:

a) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giới thiệu ứng cử, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái đối với lãnh đạo cấp Vụ và tương đương của các đơn vị hành chính và đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ, trừ Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội; lãnh đạo cấp Phòng và tương đương của đơn vị hành chính (trừ Cục) do Bộ trưởng phụ trách;

b) Quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức là Lãnh đạo cấp Vụ và tương đương trở xuống giữa các đơn vị hành chính thuộc Bộ; từ cơ quan thi hành án dân sự đến đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ; từ đơn vị hành chính thuộc Bộ đến đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ, cơ quan thi hành án dân sự hoặc các cơ quan, tổ chức ngoài Bộ; viên chức là Lãnh đạo cấp Vụ và tương đương giữa các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ, từ đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ đến đơn vị hành chính thuộc Bộ, cơ quan thi hành án dân sự; viên chức là Lãnh đạo cấp Phòng và tương đương trở xuống giữa các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhóm 3 và nhóm 4; từ đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhóm 3, nhóm 4 đến đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhóm 1, nhóm 2 và đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục/Cục; từ đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục, Cục đến đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ;

c) Phê duyệt chủ trương bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái đối với lãnh đạo đơn vị sự nghiệp thuộc Cục do Bộ trưởng phụ trách; lãnh đạo cấp phòng và tương đương của đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhóm 3 và nhóm 4 do Bộ trưởng phụ trách;

d) Phê duyệt chủ trương điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác đối với: Viên chức từ Lãnh đạo cấp Phòng và tương đương trở xuống từ đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhóm 1, nhóm 2 đến đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhóm 3, nhóm 4 và đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục/Cục;

đ) Quyết định công nhận Hội đồng trường; công nhận, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội; công nhận, miễn nhiệm các thành viên Hội đồng Trường Đại học Luật Hà Nội theo quy định;

e) Quyết định thành lập Hội đồng trường; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch, các thành viên Hội đồng trường, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường Cao đẳng Luật theo quy định.

3. Thứ trưởng:

a) Cho ý kiến nội dung tại điểm b, d khoản 2 Điều này đối với đơn vị mà Thứ trưởng được phân công phụ trách trước khi Vụ Tổ chức cán bộ báo cáo Bộ trưởng quyết định;

b) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái đối với Lãnh đạo cấp Phòng và tương đương của đơn vị hành chính (trừ Cục) do Thứ trưởng phụ trách;

c) Phê duyệt chủ trương bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái đối với lãnh đạo đơn vị sự nghiệp thuộc Cục do Thứ trưởng phụ trách; lãnh đạo cấp Phòng và tương đương của đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhóm 3 và nhóm 4 do Thứ trưởng phụ trách;

d) Thứ trưởng phụ trách Báo Pháp luật Việt Nam cho ý kiến về chủ trương thực hiện, kết quả thực hiện quy trình và nhân sự bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái đối với Lãnh đạo cấp Phòng và tương đương của Báo trước khi Báo thực hiện quy trình và quyết định.

4. Cục trưởng:

a) Phê duyệt chủ trương, thực hiện quy trình và quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm đối với Lãnh đạo Văn phòng, Phòng và Thanh tra (nếu có) thuộc Cục;

b) Thực hiện quy trình và quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm đối với Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp thuộc Cục sau khi Lãnh đạo Bộ phụ trách phê duyệt chủ trương;

c) Quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức từ Lãnh đạo cấp Phòng và tương đương trở xuống trong nội bộ đơn vị.

5. Vụ trưởng, Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Chánh Văn phòng Đảng - Đoàn thể, Chánh Văn phòng Ban cán sự đảng quyết định điều động, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức không giữ chức vụ lãnh

đạo, quản lý trong nội bộ đơn vị. Chánh Văn phòng Bộ quyết định bố trí, phân công công chức, người lao động làm người đứng đầu Đội xe và Bảo vệ.

6. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhóm 1, nhóm 2:

a) Phê duyệt chủ trương, thực hiện quy trình và quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác đối với Lãnh đạo cấp Phòng và tương đương trở xuống của đơn vị;

b) Quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác đối với Lãnh đạo cấp Phòng và tương đương trở xuống từ đơn vị sang đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhóm 3, nhóm 4 và đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục/Cục sau khi Bộ trưởng phê duyệt chủ trương;

c) Tổng biên tập Báo Pháp luật Việt Nam thực hiện quy trình và quyết định các nội dung tại điểm a, b khoản này đối với Lãnh đạo cấp Phòng và tương đương sau khi có ý kiến của Thứ trưởng phụ trách.

7. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhóm 3, nhóm 4:

a) Thực hiện quy trình và quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái đối với Lãnh đạo cấp Phòng và tương đương của đơn vị sau khi Lãnh đạo Bộ phụ trách phê duyệt chủ trương;

b) Quyết định điều động, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong nội bộ đơn vị.

Điều 13. Thẩm quyền cho thôi việc, chuyển công tác

1. Ban cán sự đảng thảo luận tập thể, quyết nghị đề Bộ trưởng (hoặc Thứ trưởng được ủy quyền) quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định cho thôi việc, chuyển công tác đối với các chức danh quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 12 Quy định này; giải quyết cho thôi việc, cho chuyển công tác đối với công chức, viên chức là Lãnh đạo cấp Phòng và tương đương trở xuống có học hàm giáo sư, phó giáo sư, ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương.

2. Bộ trưởng phê duyệt chủ trương cho thôi việc, chuyển công tác đối với công chức là Lãnh đạo cấp Phòng và tương đương trở xuống của các đơn vị hành chính.

3. Thứ trưởng quyết định cho thôi việc, chuyển công tác đối với công chức là Lãnh đạo cấp Phòng và tương đương trở xuống của các đơn vị hành chính mà Thứ trưởng được phân công phụ trách sau khi Bộ trưởng phê duyệt chủ trương; phê duyệt chủ trương cho thôi việc, chuyển công tác đối với viên chức làm Lãnh đạo cấp Phòng và tương đương trở xuống của đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhóm 3, nhóm 4 và Báo Pháp luật Việt Nam mà Thứ trưởng được phân công phụ trách.

Thứ trưởng được phân công giải quyết các công việc về tổ chức cán bộ quyết định cho thôi việc, chuyển công tác đối với công chức là Lãnh đạo cấp Phòng và tương đương trở xuống của các đơn vị hành chính do Bộ trưởng phụ trách sau khi Bộ trưởng phê duyệt chủ trương.

4. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhóm 1, nhóm 2 (trừ Báo Pháp luật Việt Nam) quyết định cho thôi việc, chuyển công tác và chấm dứt hợp

đồng làm việc đối với viên chức là Lãnh đạo cấp Phòng và tương đương trở xuống của đơn vị.

Tổng biên tập Báo Pháp luật Việt Nam quyết định cho thôi việc, chuyển công tác và chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức là Lãnh đạo cấp Phòng và tương đương trở xuống sau khi có ý kiến của Thứ trưởng phụ trách.

5. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhóm 3, nhóm 4 quyết định cho thôi việc, chuyển công tác và chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức là Lãnh đạo cấp Phòng và tương đương trở xuống của đơn vị sau khi có ý kiến của Thứ trưởng phụ trách.

6. Cục trưởng phê duyệt chủ trương cho thôi việc, chuyển công tác đối với viên chức đơn vị sự nghiệp thuộc Cục.

7. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Cục quyết định cho thôi việc, chuyển công tác và chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức của đơn vị sau khi Cục trưởng phê duyệt chủ trương.

Điều 14. Thẩm quyền xử lý kỷ luật

1. Ban cán sự đảng thảo luận tập thể, quyết nghị về việc xử lý kỷ luật (kỷ luật hoặc không kỷ luật, hình thức kỷ luật) đối với các chức danh quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 12 Quy định này.

2. Bộ trưởng phê duyệt chủ trương xử lý kỷ luật và hình thức kỷ luật đối với:

a) Lãnh đạo cấp Phòng và tương đương trở xuống của các đơn vị hành chính thuộc Bộ (trừ Cục);

b) Xử lý kỷ luật hình thức buộc thôi việc đối với công chức là Lãnh đạo cấp Phòng và tương đương trở xuống của Cục thuộc Bộ;

c) Lãnh đạo cấp Phòng và tương đương của đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhóm 3, nhóm 4; lãnh đạo đơn vị sự nghiệp thuộc Cục do Bộ trưởng phụ trách.

3. Thứ trưởng:

a) Quyết định kỷ luật đối với Lãnh đạo cấp Vụ và tương đương của các đơn vị thuộc Bộ, Lãnh đạo cấp Phòng và tương đương trở xuống của các đơn vị hành chính thuộc Bộ (trừ Cục) do Thứ trưởng được phân công phụ trách sau khi Ban cán sự đảng, Bộ trưởng phê duyệt chủ trương.

b) Phê duyệt chủ trương xử lý kỷ luật và hình thức kỷ luật đối với Lãnh đạo cấp Phòng và tương đương của đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhóm 3, nhóm 4; Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp thuộc Cục do Thứ trưởng phụ trách.

4. Thứ trưởng được phân công giải quyết các công việc về tổ chức cán bộ quyết định kỷ luật đối với Lãnh đạo cấp Vụ và tương đương của các đơn vị thuộc Bộ, Lãnh đạo cấp Phòng và tương đương trở xuống của các đơn vị hành chính thuộc Bộ (trừ Cục) do Bộ trưởng phụ trách sau khi Ban cán sự đảng, Bộ trưởng phê duyệt chủ trương.

5. Cục trưởng quyết định kỷ luật đối với Lãnh đạo cấp Phòng và tương đương trở xuống của đơn vị; quyết định kỷ luật hình thức buộc thôi việc sau khi Bộ trưởng phê duyệt chủ trương; quyết định kỷ luật đối với Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp thuộc Cục sau khi Lãnh đạo Bộ phê duyệt chủ trương.

6. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhóm 1, nhóm 2 quyết định kỷ luật viên chức là Lãnh đạo cấp Phòng và tương đương trở xuống của đơn vị theo quy định của pháp luật.

7. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhóm 3, nhóm 4 quyết định kỷ luật viên chức là Lãnh đạo cấp Phòng và tương đương trở xuống của đơn vị sau khi Lãnh đạo Bộ phê duyệt chủ trương theo quy định của pháp luật.

8. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Cục quyết định kỷ luật viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của đơn vị.

Điều 15. Thẩm quyền thực hiện nâng ngạch, chuyển ngạch, thăng hạng, chuyển chức danh

1. Bộ trưởng:

a) Phối hợp với Bộ Nội vụ tổ chức thi, xét nâng ngạch, thăng hạng đối với các ngạch công chức, chức danh viên chức thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ và các ngạch công chức, chức danh viên chức khác theo quy định của pháp luật.

b) Phê duyệt chủ trương và tổ chức thi, xét nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức từ nhân viên lên cán sự và tương đương; từ nhân viên, cán sự và tương đương lên chuyên viên và tương đương; từ chuyên viên và tương đương lên chuyên viên chính và tương đương của các đơn vị hành chính thuộc Bộ; từ chức danh viên chức hạng III lên hạng II của các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp thuộc Cục; từ chức danh viên chức hạng IV lên hạng III của các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhóm 3, nhóm 4; đơn vị sự nghiệp thuộc Cục nhóm 3 và nhóm 4.

c) Phê duyệt việc cử công chức, viên chức thuộc Bộ tham dự thi, xét nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức do các Bộ, ngành khác tổ chức.

2. Thứ trưởng được phân công giải quyết các công việc về tổ chức cán bộ:

a) Ký Công văn và danh sách cử công chức, viên chức thuộc Bộ tham dự thi, xét nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức do các Bộ, ngành khác tổ chức sau khi Bộ trưởng phê duyệt.

b) Bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương trở xuống đối với công chức các đơn vị hành chính thuộc Bộ sau khi có thông báo kết quả thi, xét nâng ngạch công chức; chuyển ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ; chuyển ngạch chuyên viên chính, chuyên viên và tương đương trở xuống đối với công chức các đơn vị hành chính thuộc Bộ.

c) Bổ nhiệm vào chức danh chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chức danh viên chức hạng I, chức danh viên chức hạng II và tương đương đối với viên chức các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp thuộc Cục; chức danh viên chức hạng III đối với viên chức các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhóm 3, nhóm 4, đơn vị sự nghiệp thuộc Cục nhóm 3 và nhóm 4 sau khi có thông báo kết quả thi, xét thăng hạng viên chức; chuyển chức danh hạng I và tương đương sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ.

3. Thứ trưởng phụ trách đơn vị:

a) Quyết định xét chuyển chức danh nghề nghiệp ở hạng II trở xuống đối với viên chức đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhóm 3, nhóm 4 do Thứ trưởng phụ trách.

b) Phê duyệt kế hoạch và kết quả thi, xét thăng hạng chức danh viên chức từ hạng IV lên hạng III đối với đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhóm 1, nhóm 2 do Thứ trưởng phụ trách.

4. Thứ trưởng phụ trách Cục có đơn vị sự nghiệp:

Phê duyệt kế hoạch và kết quả thi, xét thăng hạng chức danh viên chức từ hạng IV lên hạng III đối với đơn vị sự nghiệp thuộc Cục nhóm 1 và nhóm 2.

5. Cục trưởng:

a) Quyết định xét chuyển chức danh nghề nghiệp ở hạng II trở xuống đối với viên chức đơn vị sự nghiệp thuộc Cục nhóm 3, nhóm 4.

b) Tổ chức thi, xét thăng hạng chức danh viên chức từ hạng IV lên hạng III đối với đơn vị sự nghiệp thuộc Cục nhóm 1, nhóm 2 theo kế hoạch đã được Lãnh đạo Bộ phụ trách phê duyệt; bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức sau khi kết quả thi, xét thăng hạng đã được Lãnh đạo Bộ phụ trách phê duyệt.

6. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhóm 1, nhóm 2:

a) Quyết định xét chuyển chức danh nghề nghiệp ở hạng II trở xuống đối với viên chức của đơn vị.

b) Tổ chức thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức của đơn vị theo kế hoạch đã được Lãnh đạo Bộ phụ trách phê duyệt; bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức sau khi kết quả thi, xét thăng hạng đã được Lãnh đạo Bộ phụ trách phê duyệt.

7. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Cục nhóm 1, nhóm 2:

Quyết định xét chuyển chức danh nghề nghiệp ở hạng II trở xuống đối với viên chức của đơn vị.

Điều 16. Thẩm quyền cử công chức, viên chức tham gia các Ban Chỉ đạo, Ban Soạn thảo, Hội đồng, Tổ Biên tập

Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ trình Bộ trưởng ký văn bản đề cử Thứ trưởng, Người đứng đầu các đơn vị thuộc Bộ hoặc ký các văn bản cử cấp Phó của Người đứng đầu các đơn vị thuộc Bộ trở xuống tham gia các Ban Chỉ đạo, Ban Soạn thảo, Hội đồng, Tổ Biên tập theo đề nghị của các cơ quan, tổ chức, địa phương.

Điều 17. Thẩm quyền cho nghỉ phép hàng năm

1. Bộ trưởng quyết định việc nghỉ phép hàng năm đối với Thứ trưởng, Người đứng đầu các đơn vị thuộc Bộ, Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Luật Hà Nội.

2. Người đứng đầu đơn vị quyết định việc nghỉ phép hàng năm đối với cấp Phó của Người đứng đầu trở xuống.

Điều 18. Thẩm quyền thực hiện chế độ tiền lương

1. Ban cán sự đảng ủy quyền cho Bộ trưởng:

a) Đề nghị Ban Tổ chức Trung ương bổ nhiệm ngạch, nâng bậc lương đối với Thứ trưởng, Chuyên gia cao cấp.

b) Phê duyệt Danh sách nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức các đơn vị hành chính thuộc Bộ.

2. Thứ trưởng được phân công giải quyết các công việc về tổ chức cán bộ:

a) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng và tương đương, công chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương của các đơn vị hành chính thuộc Bộ;

b) Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng và tương đương, công chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương của các đơn vị hành chính thuộc Bộ sau khi Bộ trưởng phê duyệt danh sách;

c) Quyết định cho hưởng phụ cấp thâm niên nghề đối với Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng và tương đương, công chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương của các đơn vị hành chính thuộc Bộ; phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với công chức các đơn vị hành chính thuộc Bộ;

d) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, cho hưởng phụ cấp đối với Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ, viên chức giữ chức danh chuyên viên cao cấp và tương đương trong các đơn vị sự nghiệp của Bộ và thuộc Cục, trừ nội dung phân cấp cho Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội và Giám đốc Học viện Tư pháp.

3. Cục trưởng, Chánh Thanh tra Bộ:

a) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với công chức từ Trưởng phòng và tương đương trở xuống, trừ công chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương.

b) Quyết định cho hưởng phụ cấp thâm niên nghề đối với Trưởng phòng và tương đương trở xuống của đơn vị (trừ Thanh tra viên cao cấp).

c) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, cho hưởng phụ cấp đối với Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp thuộc Cục (trừ chức danh chuyên viên cao cấp và tương đương).

4. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ:

a) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với công chức của các Vụ, Văn phòng Bộ, Văn phòng Đảng - Đoàn thể và Văn phòng Ban cán sự đảng, trừ Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng, công chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương.

b) Ký quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức từ Trưởng phòng, Phó trưởng phòng (trừ trường hợp giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương) trở xuống của các đơn vị hành chính thuộc Bộ sau khi Bộ trưởng phê duyệt danh sách.

5. Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, cho hưởng phụ cấp đối với Lãnh đạo cấp Phòng và tương đương trở xuống (trừ chức danh chuyên viên cao cấp và tương đương).

6. Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, cho hưởng phụ cấp đối với Phó Hiệu trưởng, Lãnh đạo cấp Phòng và tương đương trở xuống (bao gồm cả chức danh chuyên viên cao cấp và tương đương).

7. Giám đốc Học viện Tư pháp quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, cho hưởng phụ cấp đối với Lãnh đạo cấp Phòng và tương đương trở xuống.

8. Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp thuộc Cục quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, cho hưởng phụ cấp đối với viên chức của đơn vị (trừ cấp Phó của người đứng đầu và chức danh chuyên viên cao cấp và tương đương).

Điều 19. Thẩm quyền thực hiện chế độ nghỉ công tác không hưởng lương, nghỉ hưu và chế độ bảo hiểm xã hội

1. Ban cán sự đảng ủy quyền cho Bộ trưởng:

a) Đề nghị Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ quyết định nghỉ hưu đối với Thứ trưởng, Chuyên gia cao cấp.

b) Thông báo, trao quyết định nghỉ hưu đối với Thứ trưởng, chuyên gia cao cấp; Người đứng đầu các đơn vị thuộc Bộ, Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Luật Hà Nội.

c) Quyết định cho nghỉ công tác không hưởng lương, nghỉ hưu và chế độ bảo hiểm xã hội khác đối với Người đứng đầu các đơn vị thuộc Bộ, chuyên viên cao cấp và tương đương; cấp Phó của Người đứng đầu, Lãnh đạo cấp Phòng và tương đương và chuyên viên các đơn vị hành chính do Bộ trưởng phụ trách, trừ nội dung phân cấp cho Cục trưởng, Chánh Thanh tra Bộ, Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội và Giám đốc Học viện Tư pháp.

2. Thứ trưởng quyết định cho nghỉ công tác không hưởng lương, thông báo, quyết định nghỉ hưu và chế độ bảo hiểm xã hội khác, trao quyết định nghỉ hưu đối với cấp Phó của Người đứng đầu, Lãnh đạo cấp Phòng và tương đương trở xuống của các đơn vị hành chính mà Thứ trưởng được phân công phụ trách; cấp Phó của Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp, trừ nội dung phân cấp cho Cục trưởng, Chánh Thanh tra Bộ, Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội và Giám đốc Học viện Tư pháp.

3. Cục trưởng, Chánh Thanh tra Bộ quyết định cho nghỉ công tác không hưởng lương, thông báo, quyết định nghỉ hưu và chế độ bảo hiểm xã hội khác đối với công chức giữ chức vụ Trưởng phòng và tương đương trở xuống; Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp thuộc Cục (trừ ngạch, chức danh chuyên viên cao cấp và tương đương).

4. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ quyết định cho nghỉ công tác không hưởng lương, thông báo, quyết định nghỉ hưu và chế độ bảo hiểm xã hội khác, trao quyết định nghỉ hưu đối với viên chức giữ chức vụ Trưởng phòng và tương đương trở xuống của đơn vị (trừ chức danh chuyên viên cao cấp và tương đương).

5. Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội quyết định cho nghỉ công tác không hưởng lương, thông báo, quyết định nghỉ hưu và chế độ bảo hiểm xã hội khác, trao quyết định nghỉ hưu đối với Phó Hiệu trưởng, Lãnh đạo cấp Phòng và tương đương trở xuống (bao gồm cả chức danh chuyên viên cao cấp và tương đương).

6. Giám đốc Học viện Tư pháp quyết định cho nghỉ công tác không hưởng lương, thông báo, quyết định nghỉ hưu và chế độ bảo hiểm xã hội khác, trao quyết

định nghỉ hưu đối với Lãnh đạo cấp Phòng và tương đương trở xuống (bao gồm cả chức danh chuyên viên cao cấp và tương đương).

7. Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp thuộc Cục quyết định cho nghỉ công tác không hưởng lương, thông báo, quyết định nghỉ hưu và chế độ bảo hiểm xã hội khác, trao quyết định nghỉ hưu đối với viên chức của đơn vị (trừ cấp Phó của người đứng đầu và chức danh chuyên viên cao cấp và tương đương).

Điều 20. Thẩm quyền thực hiện tinh giản biên chế và giải quyết các chế độ, chính sách khác

1. Ban cán sự đảng thảo luận tập thể, quyết nghị đề Bộ trưởng quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt đề án tinh giản biên chế đối với công chức, viên chức của Bộ và giải quyết chế độ tinh giản biên chế đối với các chức danh quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 12 Quy định này.

2. Bộ trưởng:

a) Phê duyệt đề án tinh giản biên chế đối với công chức, viên chức của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ.

b) Phê duyệt danh sách tinh giản biên chế đối với công chức, viên chức của Bộ.

c) Quyết định giải quyết chế độ tinh giản biên chế đối với công chức là Lãnh đạo cấp Vụ và tương đương trở xuống của các đơn vị hành chính thuộc Bộ; viên chức là Lãnh đạo cấp Vụ của các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ.

3. Thứ trưởng:

a) Thứ trưởng phê duyệt chủ trương giải quyết chế độ tinh giản biên chế đối với viên chức là Lãnh đạo cấp Phòng trở xuống của đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhóm 3 và nhóm 4; viên chức của đơn vị sự nghiệp thuộc Cục do Thứ trưởng được phân công phụ trách.

b) Thứ trưởng được phân công giải quyết các công việc về tổ chức cán bộ phê duyệt chủ trương giải quyết chế độ tinh giản biên chế đối với viên chức là Lãnh đạo cấp Phòng trở xuống của các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhóm 3 và nhóm 4; viên chức đơn vị sự nghiệp thuộc Cục do Bộ trưởng phụ trách.

c) Thứ trưởng phụ trách Báo Pháp luật Việt Nam phê duyệt chủ trương giải quyết chế độ tinh giản biên chế đối với viên chức là Lãnh đạo cấp Phòng trở xuống của Báo Pháp luật Việt Nam.

4. Cục trưởng giải quyết chế độ tinh giản biên chế đối với viên chức của đơn vị sự nghiệp thuộc Cục sau khi Lãnh đạo Bộ phê duyệt chủ trương.

5. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhóm 1 và nhóm 2 (trừ Báo Pháp luật Việt Nam) giải quyết chế độ tinh giản biên chế đối với viên chức là lãnh đạo cấp Phòng trở xuống.

Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhóm 3, nhóm 4 và Báo Pháp luật Việt Nam giải quyết tinh giản biên chế đối với viên chức là Lãnh đạo cấp Phòng trở xuống sau khi được Lãnh đạo Bộ phê duyệt chủ trương.

6. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ xác nhận lý lịch cán bộ, thời gian công tác, chữ ký và giải quyết các thủ tục khác đã có quy định của pháp luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý hồ sơ của Bộ.

7. Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ và thuộc Cục xác nhận lý lịch cán bộ, thời gian công tác, chữ ký và giải quyết các thủ tục khác đã có quy định của pháp luật đối với viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý hồ sơ viên chức và người lao động của đơn vị.

Điều 21. Thẩm quyền ký kết, chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động

1. Bộ trưởng, Thứ trưởng phê duyệt số lượng, chủ trương ký, thay đổi, chấm dứt các trường hợp hợp đồng lao động tại đơn vị hành chính; các trường hợp hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ tại đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhóm 3 tự bảo đảm dưới 70% chi thường xuyên và nhóm 4 do Bộ trưởng, Thứ trưởng phụ trách.

2. Cục trưởng, Chánh Thanh tra Bộ trình Bộ trưởng, Thứ trưởng phê duyệt số lượng, chủ trương ký, thay đổi, chấm dứt các trường hợp hợp đồng lao động tại đơn vị và thực hiện các thủ tục ký, thay đổi, chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật sau khi được Lãnh đạo Bộ phê duyệt.

3. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ trình Bộ trưởng, Thứ trưởng phê duyệt số lượng, chủ trương ký, thay đổi, chấm dứt các trường hợp hợp đồng lao động tại các Vụ, Văn phòng Bộ và thực hiện thủ tục ký, thay đổi, chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật sau khi được Lãnh đạo Bộ phê duyệt.

4. Cục trưởng phê duyệt chủ trương ký, thay đổi, chấm dứt các trường hợp hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ tại đơn vị sự nghiệp thuộc Cục nhóm 3 tự bảo đảm dưới 70% chi thường xuyên và nhóm 4.

5. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ và đơn vị sự nghiệp thuộc Cục ký, thay đổi, chấm dứt hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ; thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật.

6. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ và đơn vị sự nghiệp thuộc Cục nhóm 1, nhóm 2, nhóm 3 tự bảo đảm trên 70% chi thường xuyên ký, thay đổi, chấm dứt hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật. Đối với Báo Pháp luật Việt Nam thực hiện sau khi xin ý kiến Thứ trưởng phụ trách.

7. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhóm 3 tự bảo đảm dưới 70% chi thường xuyên và nhóm 4 ký, thay đổi, chấm dứt hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật sau khi Lãnh đạo Bộ phê duyệt chủ trương.

8. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Cục nhóm 3 tự bảo đảm dưới 70% chi thường xuyên và nhóm 4 ký, thay đổi, chấm dứt hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật sau khi Cục trưởng phê duyệt chủ trương.

Chương V**TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 22. Trách nhiệm của Bộ trưởng**

1. Quyết định các nội dung quản lý về công tác tổ chức cán bộ thuộc thẩm quyền theo quy định của Đảng và pháp luật; chịu trách nhiệm trước Ban cán sự đảng, Chính phủ về công tác tổ chức cán bộ của Bộ.

2. Quyết định thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung được phân công, phân cấp; giải quyết khiếu nại, tố cáo; hủy bỏ hoặc yêu cầu thu hồi quyết định của Thủ trưởng các đơn vị về quản lý công chức và người lao động có nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật hoặc trái thẩm quyền đã được phân cấp.

3. Xem xét, xử lý đối với các trường hợp không thực hiện đúng thẩm quyền hoặc vi phạm các quy định về quản lý công tác tổ chức cán bộ của Đảng, Nhà nước, của Bộ và các quy định tại Quy định này.

Điều 23. Trách nhiệm của các Thứ trưởng

1. Quyết định, cho ý kiến các nội dung về công tác tổ chức cán bộ được Bộ trưởng phân công tại Quy định này theo đúng nguyên tắc, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục theo quy định của Đảng và pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ban cán sự đảng, Bộ trưởng về quyết định của mình.

2. Chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện công tác cán bộ của các đơn vị thuộc Bộ được phân công phụ trách; kịp thời báo cáo Bộ trưởng về tình hình quản lý cán bộ của các đơn vị được phân công phụ trách và những vấn đề cần chấn chỉnh, xử lý.

Điều 24. Trách nhiệm của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ

1. Tham mưu, giúp Ban cán sự đảng, Bộ trưởng quản lý thống nhất về công tác tổ chức cán bộ của các đơn vị thuộc Bộ, chịu trách nhiệm trước Ban cán sự đảng, Bộ trưởng về kết quả thực hiện.

2. Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, phối hợp, tham gia thực hiện quy trình, kiểm tra các đơn vị thuộc Bộ trong công tác tổ chức cán bộ theo thẩm quyền được phân cấp tại Quy định này.

3. Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác tổ chức cán bộ; báo cáo, thống kê về đội ngũ công chức, viên chức của các đơn vị thuộc Bộ theo quy định và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

4. Phối hợp với Thanh tra Bộ thực hiện thanh tra đối với Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ trong việc thực hiện thẩm quyền được phân cấp tại Quy định này.

5. Định kỳ hàng năm, tổ chức sơ kết, đánh giá, báo cáo Ban cán sự đảng, Bộ trưởng về tình hình, kết quả thực hiện Quy định.

Điều 25. Trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ

1. Quyết định các nội dung quản lý công tác tổ chức cán bộ của đơn vị được phân cấp tại Quy định này theo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước Ban cán sự đảng, Bộ trưởng về kết quả thực hiện.

Tập thể lãnh đạo Trường Đại học Luật Hà Nội (bao gồm: ban thường vụ Đảng ủy hoặc cấp ủy (nơi không có ban thường vụ Đảng ủy), chủ tịch hội đồng trường, phó chủ tịch hội đồng trường (nếu có), hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng theo quy định tại Nghị định số 99/2019/NĐ-CP); Hội đồng trường Trường Đại học Luật Hà Nội và Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội quyết định các nội dung quản lý viên chức và người lao động của Trường Đại học Luật Hà Nội theo quy định của Luật Giáo dục đại học và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Luật Hà Nội, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường Trường Đại học Luật Hà Nội, Quy định này và các quy định khác của Bộ Tư pháp, trừ các nội dung thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng và Thủ trưởng.

Hội đồng trường Trường Cao đẳng Luật và Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Luật quyết định các nội dung quản lý viên chức và người lao động của Trường Cao đẳng Luật theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Luật, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường Trường Cao đẳng Luật, Quy định này và các quy định khác của Bộ Tư pháp, trừ các nội dung thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng và Thủ trưởng.

2. Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ tham mưu, chuẩn bị hồ sơ, tài liệu và gửi về Vụ Tổ chức cán bộ để trình Ban cán sự đảng, Lãnh đạo Bộ quyết định các nội dung quản lý về công tác tổ chức cán bộ của đơn vị thuộc thẩm quyền của Ban cán sự đảng, Lãnh đạo Bộ đối với những nội dung thuộc trách nhiệm trình của Vụ Tổ chức cán bộ.

3. Gửi Lãnh đạo Bộ phụ trách, Vụ Tổ chức cán bộ các quyết định về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, công chức, viên chức, người lao động theo thẩm quyền được phân cấp để theo dõi, quản lý theo quy định.

4. Báo cáo Ban cán sự đảng, Lãnh đạo Bộ phụ trách, Vụ Tổ chức cán bộ về tình hình, kết quả thực hiện công tác tổ chức cán bộ của đơn vị 6 tháng và hàng năm; báo cáo, thống kê về đội ngũ công chức, viên chức của đơn vị theo quy định và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

5. Định kỳ hàng năm, tổ chức sơ kết, đánh giá, báo cáo Ban cán sự đảng, Bộ trưởng (qua Vụ Tổ chức cán bộ) về tình hình, kết quả thực hiện Quy định.

Điều 26. Thu hồi hoặc tạm dừng thực hiện thẩm quyền đã phân cấp

Ban cán sự đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định thu hồi nội dung đã phân cấp hoặc yêu cầu tạm dừng việc thực hiện thẩm quyền đã phân cấp cho Thủ trưởng các đơn vị trong các trường hợp sau:

1. Vi phạm các quy định của Đảng, Nhà nước và của Bộ Tư pháp về công tác quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự đến mức không thể tiếp tục phân cấp.

2. Đơn vị xảy ra tình trạng mất đoàn kết nội bộ, không đảm bảo yêu cầu đề phân cấp.

3. Các trường hợp khác do Ban cán sự đảng và Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định.

Điều 27. Xử lý trong trường hợp vi phạm

1. Bộ trưởng có quyền thu hồi, hủy bỏ quyết định của cấp dưới nếu quyết định đó không đúng thẩm quyền và chế độ quy định.

2. Người được phân công, phân cấp quyết định các nội dung quản lý công chức, viên chức và người lao động vi phạm quy định của Đảng, Nhà nước và Bộ Tư pháp về công tác cán bộ thì phải chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định.

Điều 28. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Quyết định số 333/QĐ-BTP ngày 20/3/2017 ban hành Quy chế phân công, phân cấp quản lý công chức và người lao động trong các đơn vị quản lý nhà nước thuộc Bộ Tư pháp và Quyết định số 518/QĐ-BTP ngày 04/3/2019 ban hành Quy chế phân công, phân cấp quản lý công chức, viên chức và người lao động trong các đơn vị sự nghiệp của Bộ Tư pháp (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 2663/QĐ-BTP ngày 31/12/2020) hết hiệu lực kể từ ngày Quy định này có hiệu lực.

2. Căn cứ vào Quy định này và các quy định khác của Bộ Tư pháp, cấp ủy đảng, tập thể lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ tổ chức xây dựng, ban hành văn bản để phân cấp quản lý cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị cho phù hợp.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị thuộc Bộ phản ánh kịp thời về Ban cán sự đảng Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để xem xét, giải quyết hoặc sửa đổi, bổ sung Quy định./. *u*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương;
- Các thành viên Ban cán sự đảng;
- Đảng ủy Bộ Tư pháp;
- Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ;
- Các tổ chức CT-XH thuộc Bộ;
- Lưu: BCSD, TCCB.

T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG
BÍ THƯ

BAN
CÁN SỰ ĐẢNG
BỘ TƯ PHÁP

Thầy

Lê Thành Long